

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 285/2025/HNST ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Phương T, sinh năm 1984

CCCD: 096184005972, Bộ C cấp ngày 18/2/2025.

Địa chỉ: A B, Phường H, Quận D, Tp. (Nay là: Phường K, Tp.).

Địa chỉ tạm trú: Số A Đường A, Phường T, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Tuấn V, sinh năm 1972

CCCD: 079072011727, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/3/2022.

Địa chỉ: A B, Phường H, Quận D, Tp. (Nay là: Phường K, Tp.).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Phương T, sinh năm 1984

Bị đơn: Ông Lê Tuấn V, sinh năm 1972

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Phương T và Ông Lê Tuấn V thuận tình ly hôn - Theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận D cấp ngày 24/3/2008.

- Về con chung: Bà Cao Phương T và ông Lê Tuấn V xác định có 01 con chung là trẻ Lê Cao Thúy A, giới tính: nữ, sinh ngày 18/12/2007. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất ông Lê Tuấn V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà Cao Phương T và ông Lê Tuấn V xác định không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Về ly hôn là 150.000 đồng, bà Cao Phương T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0066559 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T được hoàn lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 1, Tp. HCM;
- THADS Tp. HCM;
- UBND Phường Khánh Hội, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Nhàn

